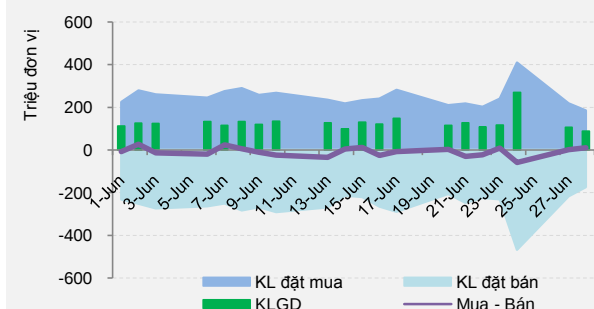
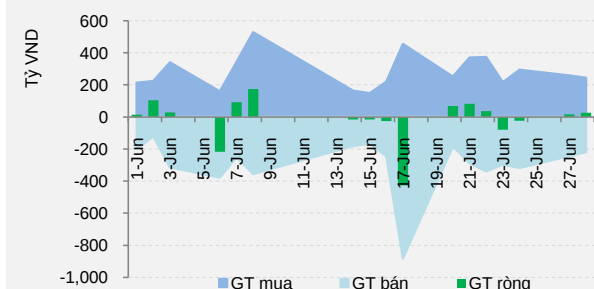


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/6/2016

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 622.20      | 83.88      |
| % Thay đổi          | ↑ 0.15%     | ↑ 0.42%    |
| KLGD (CP)           | 89,093,700  | 54,620,970 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,947.88    | 638.91     |
| Tổng cung (CP)      | 174,431,930 | 63,747,300 |
| Tổng cầu (CP)       | 184,484,050 | 58,200,000 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 3,648,020 | 251,120   |
| KL mua (CP)       | 6,188,730 | 1,708,060 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 244.67    | 27.58     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 218.40    | 4.87      |
| GT ròng (tỷ đồng) | 26.26     | 22.71     |

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.17%    | 10.6 | 1.9 | 2.4%  |
| Công nghiệp         | ↓ -0.59%   | 12.6 | 1.9 | 19.7% |
| Dầu khí             | ↑ 1.16%    | 7.1  | 0.8 | 2.0%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.51%   | 16.8 | 4.3 | 2.7%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -1.10%   | 24.5 | 2.5 | 2.5%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.27%   | 13.7 | 4.9 | 29.1% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.65%   | 14.1 | 1.7 | 2.9%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.45%    | 11.8 | 2.0 | 16.2% |
| Tài chính           | ↑ 1.36%    | 18.4 | 2.4 | 20.4% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↑ 0.50%    | 14.0 | 2.5 | 2.1%  |
| VN - Index          | ↑ 0.15%    | 14.0 | 2.9 | 77.2% |
| HNX - Index         | ↑ 0.42%    | 10.6 | 1.4 | 22.8% |

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch ảm đạm với thanh khoản thấp khi mà những tác động từ sự kiện Brexit hiện đang khiến phần lớn nhà đầu tư chọn đứng ngoài quan sát. Thị trường thế giới tiếp tục trải qua 1 phiên giao dịch đỏ điểm từ sau sự kiện Brexit vào cuối tuần trước, qua đó ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường Việt Nam và khiến chỉ số Vn-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên. Tuy nhiên, càng về cuối phiên, diễn biến thị trường ngày càng trở nên tích cực hơn. Một số mã trụ cột như VCB, HSG hay VNM hồi phục đáng kể về điểm số, qua đó giúp Vn-Index tiếp tục đóng cửa tăng nhẹ 0,15%. Độ rộng thị trường cũng đã trở nên tích cực hơn khi số lượng mã tăng chiếm ưu thế với 109 mã so với 87 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, sau cú sốc Brexit vào cuối tuần trước, phần đông nhà đầu tư hiện đã nhanh chóng trở lại trạng thái chờ đợi khi mà những văn bản pháp lý chính thức của Brexit vẫn chưa được hiện thực hóa. Điểm tích cực của thị trường đến từ việc tình trạng bán tháo đã không xảy ra trong liên tiếp các phiên (như trong sự kiện Biển Đông hay Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ các năm trước). Chúng tôi cho rằng thị trường cần thêm 1 vài phiên nữa để tìm được điểm cân bằng và hình thành lại xu hướng sắp tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, hạ margin đối với các mã có tính thị trường cao hoặc các mã đạt kỳ vọng lợi nhuận. Việc giải ngân nên được hạn chế trong giai đoạn hiện tại và chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có yếu tố cơ bản cũng như triển vọng kinh doanh tích cực sắp tới.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index liên tục giằng co cả phiên giao dịch, và chỉ giao dịch tích cực về cuối phiên. Chốt phiên VN-Index tăng 0,93 điểm, lên 622,20 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm gần 25%, đạt hơn 76 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.967 tỷ đồng.

Đáng chú ý là VNM (+3.000), cổ phiếu này tăng mạnh sau khi có quyết định nới room lên 100%, giúp VN-Index đảo chiều tăng điểm.

Nhóm cổ phiếu ngành dược tăng tích cực DMC (+4.500), DHG (+4.000), DCL (+200).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch chưa thực sự tích cực với 8 mã tăng, 12 mã tham chiếu và 10 mã giảm: HSG (+1.300), REE (+200), VIC (-700), KDC (-200).

## HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch tích cực về cuối phiên. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,35 điểm, xuống 83,88 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh, chỉ đạt hơn 33 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa giao dịch tích cực: AAA (+1.900), VKC (+100), NTP (+100).

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVC (+100), PVG, PGS tham chiếu, PVB (-500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 16 mã tăng, 7 mã giảm và 7 mã đứng giá: BII (+1.500), VC3 (+800), VCG (+400).

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 26 tỷ đồng. CII dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 26 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB và VFG, được khối ngoại mua ròng hơn 9 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, hơn 45 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 22 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 380 nghìn đơn vị, đứng thứ 2 là VGS với 286 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào.

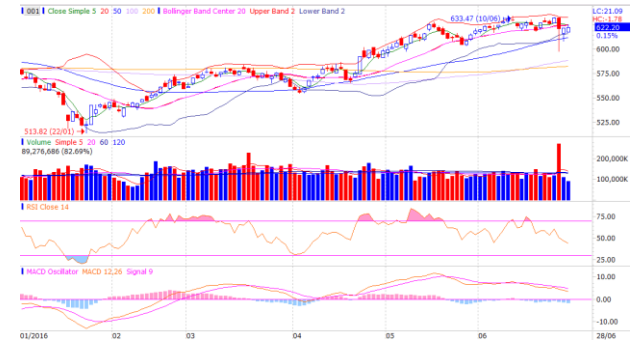
## TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

**GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 5.52%.** Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5.52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý 1 tăng 5.48%; quý 2 tăng 5.55%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng tăng 7.5%.** Tổng cục Thống kê cho biết tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7.5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều mức tăng 9.7% của cùng kỳ năm 2015.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thân rỗng. Đường giá phản ứng sau khi chạm vào dải middle bollinger và MA20, cho thấy lực cầu vẫn dè dặt trong ngắn hạn. Thanh khoản tiếp tục giảm, duy trì ở mức thấp. RSI tiếp tục nằm dưới đường 50, MACD dưới đường 0. Vùng hỗ trợ 615 điểm. Vùng kháng cự 625 điểm.

### HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rỗng với bóng nến dưới dài. Đường giá hiện đang bám trên dải middle bollinger. Thanh khoản có sự cải thiện nhẹ. RSI, MACD hiện chưa cho tín hiệu rõ ràng trở lại. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

|                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước giảm</b>                      | Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 35,08-35,18 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 70-120 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua vào bán ra so với giá đóng cửa phiên trước |
| <b>Tỷ giá trung tâm tăng mạnh</b>                    | Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 28/06 là 21,888 VNĐ/USD, tăng mạnh 22 đồng/USD so với ngày 27/06                                                                 |
| <b>GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 5.52%</b>            | Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5.52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý 1 tăng 5.48%; quý 2 tăng 5.55%.                           |
| <b>Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng tăng 7.5%</b> | Tổng cục Thống kê cho biết tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7.5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều mức tăng 9.7% của cùng kỳ năm 2015.                                 |

**TIN QUỐC TẾ**

|                                                        |                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm</b>                    | Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 260,51 điểm xuống 17.140,24 điểm, chỉ số S&P 500 mất 36,87 điểm xuống 2.000,54 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 113,54 điểm xuống 4.594,44 điểm. |
| <b>USD tăng mạnh do lo ngại về tác động của Brexit</b> | Theo đó, chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, tăng 1,1% lên 87,50 điểm.                                                                   |
| <b>Giá dầu giảm mạnh nhất từ tháng 2</b>               | Theo đó, giá dầu WTI giảm 1,31 USD, tương đương 2,7%, xuống 46,33 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 1,25 USD, tương ứng 2,6%, xuống 47,16 USD/thùng.                                       |
| <b>Giá vàng tiếp tục tăng</b>                          | Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 tăng 0,2% lên 1.324,7 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay trên sàn Comex tăng 0,8% lên 1.325,46 USD/ounce.                              |

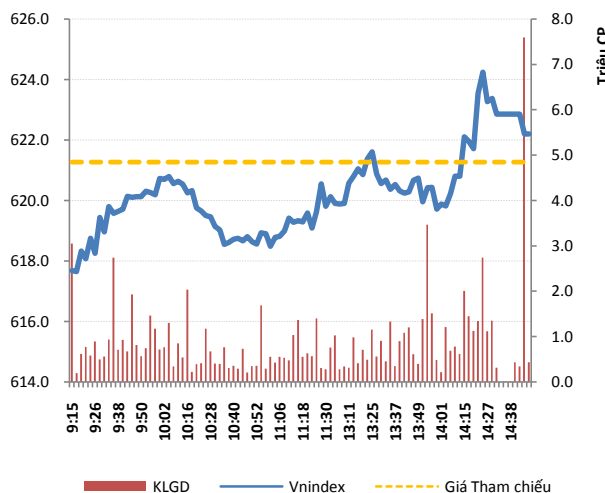


| <b>TIN DOANH NGHIỆP</b>                                |                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>FPT: Lãi ròng 5 tháng đầu năm đạt 722 tỷ đồng</b>   | Kết thúc 5 tháng đầu năm 2016, CTCP FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất 14,633 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1,037 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 97% và vượt 9% kế hoạch                                      |
| <b>IDI: Chuyển nhượng hơn 2 triệu cp Dầu cá Châu Á</b> | HĐQT của CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I đã thông qua việc thoái vốn tại CTCP Dầu cá Châu Á bằng phương thức chuyển nhượng toàn bộ hơn 2.1 triệu cp với giá chuyển nhượng là 10,000 đồng/cp. |
| <b>NST: Kế hoạch 2016 lãi 17.5 tỷ đồng</b>             | Ngày 25/06, CTCP Ngân Sơn đã thông qua kế hoạch năm gồm chỉ tiêu doanh thu 750 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2015; lãi trước thuế dự kiến đạt 17.5 tỷ đồng.                                                |
| <b>MWG: Mekong Capital đăng ký bán 2,5 triệu cp</b>    | Quỹ thuộc Mekong Capital vừa đăng ký bán 2,5 triệu cổ phần MWG. Sau giao dịch, dự kiến Mekong Capital còn nắm giữ 13,5 triệu cổ phần MWG, tương đương 9,24%.                                             |
| <b>NKG: Kế hoạch 2016 lãi 300-350 tỷ</b>               | Năm 2016, NKG đặt mục tiêu doanh thu dự kiến đạt 7,800-8,000 tỷ đồng, tăng 74% so với kết quả năm 2015 và lợi nhuận phấn đấu đạt 300-350 tỷ đồng, gấp 2.5 lần năm 2015                                   |
| <b>CNG 6 tháng lãi sau thuế 70 tỷ đồng</b>             | Theo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016. doanh thu đạt 431,7 tỷ đồng, hoàn thành 39% kế hoạch năm; LNST đạt 70 tỷ đồng, hoàn thành 55%.                                                             |

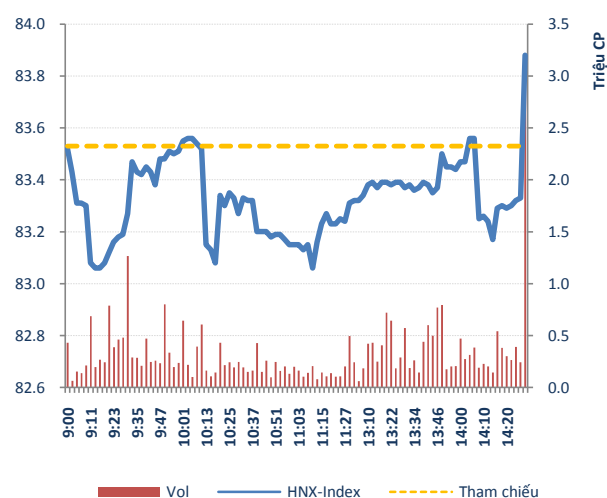


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

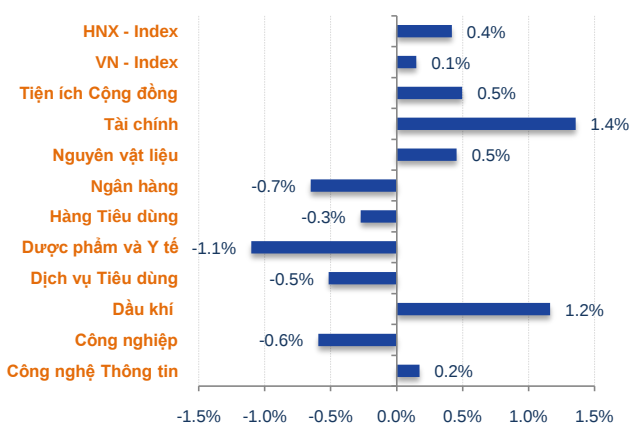
## KLGD và VN-Index trong phiên



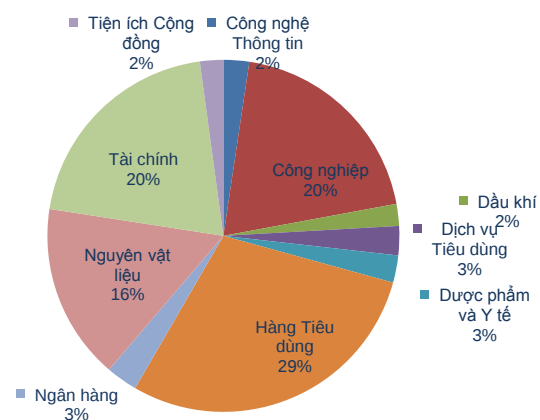
## KLGD và HNX-Index trong phiên



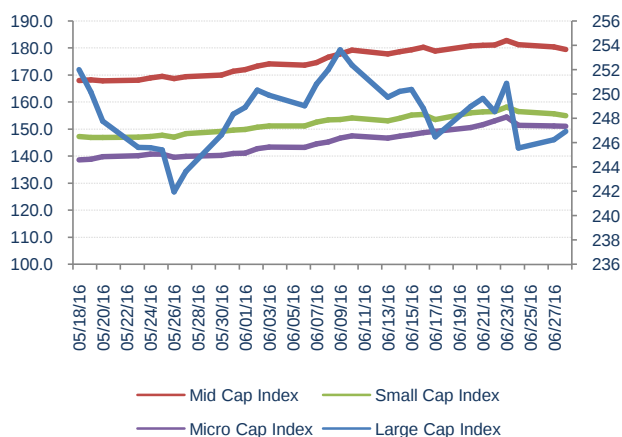
## Biến động giá phân theo nhóm Ngành



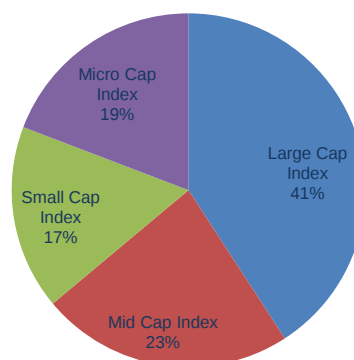
## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



## Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | CII   | 999,500     | VNM   | 314,240     |
| 2  | DXG   | 437,830     | KBC   | 195,090     |
| 3  | BHS   | 295,000     | VIC   | 186,220     |
| 4  | PVD   | 284,330     | HPG   | 130,680     |
| 5  | VCB   | 210,600     | KSB   | 86,880      |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 378,160     | DBC   | 34,900      |
| 2  | VGS   | 286,400     | PJC   | 25,840      |
| 3  | SCR   | 280,000     | HCC   | 17,100      |
| 4  | VIX   | 195,700     | VNR   | 5,800       |
| 5  | VND   | 121,700     | BVS   | 5,200       |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng |   | %      | KLGD      |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| KBC | 15.8       | 15.8     | ⇒ | 0.00%  | 6,252,470 |
| FLC | 5.8        | 5.9      | ↑ | 1.72%  | 3,548,910 |
| BHS | 18.5       | 18.9     | ↑ | 2.16%  | 3,243,690 |
| DLG | 7.1        | 6.9      | ↓ | -2.82% | 2,743,210 |
| STG | 20.5       | 21.9     | ↑ | 6.83%  | 2,467,180 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng |   | %      | KLGD      |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| SHB | 6.2        | 6.3      | ↑ | 1.61%  | 5,968,203 |
| HUT | 10.0       | 10.0     | ⇒ | 0.00%  | 4,483,594 |
| SHS | 6.1        | 6.2      | ↑ | 1.64%  | 2,662,938 |
| VCG | 13.2       | 13.6     | ↑ | 3.03%  | 2,467,968 |
| ORS | 3.7        | 3.6      | ↓ | -2.70% | 2,400,500 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| STG | 20.5       | 21.9     | 1.4 | ↑ 6.83% |
| BTT | 32.3       | 34.5     | 2.2 | ↑ 6.81% |
| DMC | 66.0       | 70.5     | 4.5 | ↑ 6.82% |
| TIX | 25.2       | 26.9     | 1.7 | ↑ 6.75% |
| HTL | 90.0       | 96.0     | 6.0 | ↑ 6.67% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| VMI | 6.0        | 6.6      | 0.6 | ↑ 10.00% |
| TPH | 6.0        | 6.6      | 0.6 | ↑ 10.00% |
| VCC | 16.0       | 17.6     | 1.6 | ↑ 10.00% |
| SD2 | 9.0        | 9.9      | 0.9 | ↑ 10.00% |
| BTS | 9.1        | 10.0     | 0.9 | ↑ 9.89%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HOT | 24.6       | 22.9     | -1.7 | ↓ -6.91% |
| ATA | 4.5        | 4.2      | -0.3 | ↓ -6.67% |
| VRC | 7.5        | 7.0      | -0.5 | ↓ -6.67% |
| NAV | 9.4        | 8.8      | -0.6 | ↓ -6.38% |
| S4A | 15.0       | 14.1     | -0.9 | ↓ -6.00% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| VAT | 18.1       | 16.3     | -1.8 | ↓ -9.94% |
| DBT | 23.5       | 21.2     | -2.3 | ↓ -9.79% |
| CAN | 36.8       | 33.2     | -3.6 | ↓ -9.78% |
| SDU | 13.3       | 12.0     | -1.3 | ↓ -9.77% |
| MBG | 6.3        | 5.7      | -0.6 | ↓ -9.52% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| KBC | 6,252,470 | 7.1%  | 1,203 | 13.1 | 1.0 |
| FLC | 3,548,910 | 14.3% | 1,658 | 3.6  | 0.5 |
| BHS | 3,243,690 | 13.2% | 2,178 | 8.7  | 1.2 |
| DLG | 2,743,210 | 3.8%  | 465   | 14.9 | 0.6 |
| STG | 2,467,180 | 10.4% | 2,282 | 9.6  | 1.9 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 5,968,203 | 7.9%  | 930   | 6.8  | 0.5 |
| HUT | 4,483,594 | 14.1% | 1,810 | 5.5  | 0.7 |
| SHS | 2,662,938 | 12.0% | 1,183 | 5.2  | 0.6 |
| VCG | 2,467,968 | 4.3%  | 706   | 19.3 | 1.0 |
| ORS | 2,400,500 | 2.7%  | 101   | 35.5 | 0.9 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|--------|------|-----|
| STG | ↑ 6.8% | 10.4% | 2,282  | 9.6  | 1.9 |
| BTT | ↑ 6.8% | 13.1% | 3,510  | 9.8  | 1.3 |
| DMC | ↑ 6.8% | 19.6% | 4,329  | 16.3 | 2.3 |
| TIX | ↑ 6.7% | 15.8% | 3,818  | 7.0  | 1.1 |
| HTL | ↑ 6.7% | 72.5% | 11,939 | 8.0  | 4.9 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VMI | ↑ 10.0% | 12.5% | 1,512 | 4.4  | 0.6 |
| TPH | ↑ 10.0% | 6.8%  | 818   | 8.1  | 0.5 |
| VCC | ↑ 10.0% | 25.2% | 4,044 | 4.4  | 1.0 |
| SD2 | ↑ 10.0% | 4.2%  | 635   | 15.6 | 0.7 |
| BTS | ↑ 9.9%  | 2.0%  | 224   | 44.6 | 0.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| CII | 999,500 | 9.9%  | 2,206 | 11.7 | 1.7 |
| DXG | 437,830 | 19.7% | 2,955 | 5.1  | 1.1 |
| BHS | 295,000 | 13.2% | 2,178 | 8.7  | 1.2 |
| PVD | 284,330 | 9.3%  | 3,503 | 8.8  | 0.8 |
| VCB | 210,600 | 13.2% | 2,258 | 20.5 | 2.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 378,160 | 12.5% | 3,236 | 5.6  | 0.8 |
| VGS | 286,400 | 13.1% | 1,925 | 5.9  | 0.7 |
| SCR | 280,000 | 6.2%  | 857   | 11.4 | 0.7 |
| VIX | 195,700 | 11.6% | 2,161 | 3.1  | 0.6 |
| VND | 121,700 | 8.9%  | 1,134 | 10.1 | 0.9 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 168,020 | 39.7% | 6,977 | 20.1 | 7.4 |
| VCB | 123,657 | 13.2% | 2,258 | 20.5 | 2.6 |
| GAS | 115,758 | 16.9% | 3,832 | 15.8 | 2.8 |
| VIC | 102,709 | 4.3%  | 730   | 65.4 | 3.6 |
| CTG | 61,436  | 11.4% | 1,711 | 9.6  | 1.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 17,029  | 8.3%  | 1,183 | 16.1 | 1.3 |
| PVS | 8,041   | 12.5% | 3,236 | 5.6  | 0.8 |
| PHP | 6,637   | 9.8%  | 1,274 | 15.9 | 1.7 |
| VCG | 6,007   | 4.3%  | 706   | 19.3 | 1.0 |
| SHB | 5,973   | 7.9%  | 930   | 6.8  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVD | 3.18 | 9.3%  | 3,503 | 8.8  | 0.8 |
| SSC | 3.17 | 14.8% | 3,603 | 11.7 | 1.7 |
| GAS | 3.12 | 16.9% | 3,832 | 15.8 | 2.8 |
| PXS | 2.48 | 15.9% | 2,006 | 6.2  | 0.9 |
| VHG | 2.39 | 4.0%  | 499   | 8.8  | 0.4 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVB | 4.86 | 13.7% | 3,090 | 6.4  | 0.9 |
| PVC | 4.85 | 5.8%  | 1,367 | 10.8 | 0.8 |
| ASA | 4.39 | 2.1%  | 218   | 14.2 | 0.3 |
| PVS | 3.54 | 12.5% | 3,236 | 5.6  | 0.8 |
| SGH | 3.26 | 8.7%  | 1,212 | 19.8 | 1.7 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng:** Ngô Thế Hiễn  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Trần Xuân Bách  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Khắc Thành  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---